**Bài** **5**

**PHƯƠNG THỨC ỦY THÁC CHO VAY THÔNG QUA**

**CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

**I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ ỦY THÁC CHO VAY**

**1. Về ký kết văn bản ủy thác với các tổ chức Chính trị-xã hội**

Thực hiện Điều 5 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) và các tổ chức chính trị - xã hội (04 tổ chức chính trị - xã hội gồm: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gọi tắt là tổ chức Hội, đoàn thể) đã ký kết văn bản liên tịch, văn bản thỏa thuận “về tổ chức thực hiện uỷ thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác” để thực hiện trong suốt những năm qua.

Tuy nhiên, đến nay một số nội dung không còn phù hợp với thực tiễn, ngày 03/12/2014, NHCSXH đã ký lại với 04 tổ chức chính trị - xã hội Văn bản thoả thuận số **3948**/VBTT-NHCS-HPN-HND-HCCB-ĐTNCSHCM “Về việc thực hiện ủy thác cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác” thay thế văn bản 1114A đã ký trước đây. Theo đó, Tổng Giám đốc ủy quyền cho Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện ký kết Văn bản Liên tịch và Hợp đồng uỷ thác với tổ chức hội, đoàn thể cùng cấp. Cụ thể:

**\*** Đối với cấp tỉnh: Giám đốc Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh ký kết “Văn bản Liên tịch về việc thực hiện ủy thác cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác” với 04 tổ chức Hội, đoàn thể nhận ủy thác (Mẫu số 01/UT).

**\*** Đối với NHCSXH nơi cho vay: Giám đốc NHCSXH nơi cho vay ký kết 02 loại văn bản:

- “Văn bản Liên tịch về việc thực hiện ủy thác cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác” với 04 tổ chức Hội, đoàn thể cấp huyện nhận ủy thác (Mẫu số 02/UT).

- “Hợp đồng ủy thác về việc cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác” với các tổ chức Hội, đoàn thể cấp xã (Mẫu số 03/UT).

Các văn bản này đã ký và hoàn thành trước 31/12/2014.

**2. Ý nghĩa của việc ủy thác cho vay thông qua tổ chức Hội, đoàn thể.**

- Công khai hóa, xã hội hóa hoạt động của NHCSXH.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của tổ chức Hội, đoàn thể giúp nhân dân được tiếp cận, thụ hưởng các chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ, tạo một kênh dẫn vốn hữu hiệu, tin cậy đối với nhân dân và cấp ủy Đảng, chính quyền.

- Củng cố hoạt động của tổ chức Hội, đoàn thể ở cơ sở. Thông qua hoạt động tín dụng, các tổ chức Hội,đoàn thể có điều kiện quan tâm hơn đến hội viên, làm cho sinh hoạt Hội, đoàn thể có nội dung phong phú hơn.

- Thông qua việc ủy thác cho vay, các tổ chức Hội, đoàn thể có thể lồng ghép việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị khác, góp phần tiết giảm chi phí xã hội.

- Giúp cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận với dịch vụ tài chính, tiết kiệm của NHCSXH một cách nhanh chóng, thuận lợi, an toàn và hiệu quả, tiết kiệm thời gian và chi phí khi vay vốn.

- Thông qua việc bình xét công khai hộ vay vốn, phát huy vai trò của tổ chức Hội, đoàn thể đảm bảo đưa vốn đến đúng đối tượng thụ hưởng.

**3. Điều kiện uỷ thác cho vay**

\* Đối với hộ vay: Phải là thành viên Tổ TK&VV và chấp hành các quy ước hoạt động của Tổ.

\* Đối với Tổ TK&VV: Hoạt động theo đúng Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH và tuân thủ nguyên tắc công khai, dân chủ, công bằng.

\* Đối với tổ chức Hội: Có mạng lưới hoạt động đến thôn bản...; Có uy tín trong nhân dân và có tín nhiệm với NHCSXH; Có cán bộ am hiểu và được tập huấn nghiệp vụ NHCSXH; Có khả năng tuyên truyền và kiểm tra, giám sát hoạt động Tổ. Được NHCSXH ký văn bản Liên tịch và văn bản Thoả thuận.

**II. NỘI DUNG ỦY THÁC CHO VAY THÔNG QUA CÁC TỔ CHỨC HỘI, ĐOÀN THỂ**

NHCSXH ủy thác cho 04 tổ chức Hội, đoàn thể thực hiện một số nội dung công việc trong quy trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác của NHCSXH, cụ thể như sau:

**1. Công tác tuyên truyền, vận động**

- Thực hiện tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi và các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác...

- Vận động việc thành lập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) theo đúng Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH.

- Vận động, đôn đốc Ban quản lý Tổ TK&VV tham dự đầy đủ các phiên giao dịch của NHCSXH; hướng dẫn tổ viên Tổ TK&VV thực hiện giao dịch với NHCSXH.

- Vận động tổ viên chấp hành Quy ước hoạt động của Tổ TK&VV, thực hành tiết kiệm; giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ kinh nghiệm trong việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả góp phần nâng cao đời sống, thực hiện trả nợ, trả lãi đúng kỳ hạn đã cam kết với Ngân hàng.

- Vận động, khuyến khích các tổ viên Tổ TK&VV tham gia các hoạt động khác của NHCSXH.

- Tổ chức tập huấn hoặc phối hợp với NHCSXH tập huấn nghiệp vụ ủy thác cho cán bộ Hội, đoàn thể cấp dưới và Ban quản lý Tổ TK&VV.

**2. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ, Ban quản lý Tổ và các tổ viên**

- Giám sát toàn diện các hoạt động của Tổ TK&VV theo đúng Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH. Trong đó, các nội dung sau cần phải trực tiếp tham gia họp và chỉ đạo:

+ Họp thành lập Tổ TK&VV

+ Họp xây dựng quy ước hoạt động của Tổ TK&VV.

+ Họp bầu mới, thay đổi Ban quản lý Tổ TK&VV.

+ Họp bình xét cho vay.

- Giám sát và đôn đốc Ban quản lý Tổ thực hiện đúng các nhiệm vụ được ủy nhiệm theo Hợp đồng đã ký với NHCSXH.

- Trực tiếp kiểm tra việc sử dụng vốn vay của 100% các món vay mới trong vòng 30 ngày kể từ ngày NHCSXH giải ngân cho hộ vay.

- Đôn đốc Ban quản lý Tổ giám sát tổ viên sử dụng vốn vay đúng mục đích và có hiệu quả, trả nợ, trả lãi, thực hành tiết kiệm...

- Giám sát các phiên giao dịch, các hoạt động giao dịch của NHCSXH tại xã; giám sát, bảo quản các nội dung công khai của NHCSXH tại điểm giao dịch; giám sát các hoạt động của NHCSXH tại hộ vay, Tổ TK&VV.

- Thông báo kịp thời cho Ngân hàng nơi cho vay về các trường hợp sử dụng vốn vay bị rủi ro do nguyên nhân khách quan (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chết, mất tích…) và rủi ro do nguyên nhân chủ quan (sử dụng vốn vay sai mục đích, người vay trốn,…) để có biện pháp xử lý thích hợp.

**3. Các hoạt động phối hợp thực hiện cùng NHCSXH**

- Nhận và thông báo kết quả phê duyệt Danh sách hộ gia đình được vay vốn cho Tổ TK&VV để Tổ thông báo đến từng hộ gia đình.

- Phối hợp với NHCSXH và chính quyền địa phương xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn, người vay bỏ đi khỏi nơi cư trú và hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan; tham gia Tổ đôn đốc thu hồi nợ khó đòi cấp xã (nếu có).

- Phối hợp với NHCSXH đánh giá phân loại chất lượng hoạt động của Tổ; thực hiện các giải pháp củng cố, kiện toàn hoạt động của các Tổ TK&VV.

**III. PHÍ TRẢ CHO CÁC TỔ CHỨC, HỘI, ĐOÀN THỂ NHẬN ỦY THÁC**

**1. Nguyên tắc trả phí ủy thác**

NHCSXH trả phí ủy thác cho Hội, đoàn thể nhận ủy thác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính từng thời kỳ và gắn với kết quả công việc và chất lượng tín dụng nhận ủy thác.

**2. Mức phí ủy thác**: Chi trả theo thỏa thuận giữa NHCSXH và các Hội, đoàn thể theo từng thời kỳ. Kể từ ngày 01/10/2018, mức phí ủy thác là 0,032%/tháng/dư nợ có thu được lãi.

Việc chi trả mức phí dịch vụ ủy thác còn phụ thuộc vào chất lượng dư nợ tín dụng nhận ủy thác, cụ thể:

**-** Dư nợ do Hội, đoàn thể nhận ủy thác có tỷ lệ nợ quá hạn dưới 2%thì Hội, đoàn thể được hưởng 100% mức phí uỷ thác.

- Dư nợ do Hội, đoàn thể nhận ủy thác có tỷ lệ nợ quá hạn từ 2% đến dưới 3% thì Hội, đoàn thể được hưởng 80% mức phí uỷ thác.

- Dư nợ do Hội, đoàn thể nhận ủy thác có tỷ lệ nợ quá hạn từ 3% đến dưới 4% thì Hội, đoàn thể được hưởng 50% mức phí uỷ thác.

- Dư nợ do Hội, đoàn thể nhận ủy thác có tỷ lệ nợ quá hạn từ 4% trở lên thì Hội, đoàn thể không được hưởng phí ủy thác.

Các Hội, đoàn thể cam kết chỉ đạo Hội, đoàn thể cấp dưới phấn đấu giảm nợ quá hạn theo các chỉ tiêu điều hành chất lượng tín dụng của NHCSXH từng thời kỳ.

**3. Phương pháp tính và cách phân bổ phí cho tổ chức Hội, đoàn thể**

**3.1. Phương pháp tính phí** : Tiền phí ủy thác được NHCSXH chi trả hàng tháng cho Hội, đoàn thể theo số tiền lãi thực tế thu được của các tổ viên thuộc các Tổ TK&VV và theo chất lượng dư nợ do tổ chức Hội, đoàn thể nhận ủy thác quản lý. Công thức tính như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiền phí ủy thác | **=** | Mức phí ủy thác  | x | Số tiền lãi thực thu  | x | Tỷ lệ phí ủy thác được hưởng theo chất lượng dư nợ |
| Lãi suất cho vay |

**Trong đó:**

- Mức phí ủy thác 0,032%/tháng trên dư nợ có thu được lãi.

- Lãi suất cho vay theo từng thời kỳ và từng chương trình cho vay.

- Số tiền lãi thực thu là số tiền lãi NHCSXH thu được.

- Tỷ lệ phí ủy thác được hưởng theo chất lượng dư nợ nêu trên.

**3.2. Phân bổ phí ủy thác cho từng cấp Hội, đoàn thể**

Mức phí ủy thác được NHCSXH chi trả là 0,032% /tháng trên dư nợ có thu được lãi, được coi là 100% để phân bổ cho từng cấp như sau:

- Cấp Trung ương : 2,5% - Cấp huyện: 9%

- Cấp tỉnh : 4,5% - Cấp xã : 84%

**IV. TRÁCH NHIỆM CỦA NHCSXH VÀ TỔ CHỨC HỘI, ĐOÀN THỂ**

**1. Trách nhiệm của tổ chức Hội, đoàn thể** - Tổ chức thực hiện tốt các nội dung ủy thác đã ký.

- Phân công bộ phận cán bộ chuyên trách theo dõi và thực hiện việc ủy thác, mở sổ sách theo dõi. Ban Thường vụ tổ chức Hội, đoàn thể cấp xã **không được kiêm nhiệm** Ban quản lý Tổ TK&VV do Hội mình quản lý để đảm bảo việc kiểm soát và đôn đốc hoạt động của Tổ TK&VV.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc của tổ chức Hội, đoàn thể nhận ủy thác cấp trên đối với Hội, đoàn thể cấp dưới; của Hội, đoàn thể cấp xã đối với các Tổ TK&VV do Hội, đoàn thể theo dõi, giám sát.

- Hàng năm, từng cấp Hội, đoàn thể phải xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động thực hiện ủy thác. Thông báo kết quả kiểm tra cho NHCSXH cùng cấp và Hội, đoàn thể cấp trên để theo dõi và phối hợp khi cần thiết. Kế hoạch kiểm tra phải đảm bảo như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Cấp Hội** | **Số đơn vị được kiểm tra theo quy định** |
| **Cấp trung ương** | Kiểm tra ít nhất 25% Hội, đoàn thể cấp tỉnh; mỗi tỉnh được kiểm tra, phải kiểm tra ít nhất 01 huyện, 01 xã và 01 tổ TK&VV |
| **Cấp tỉnh** | Kiểm tra 100% Hội, đoàn thể cấp huyện; mỗi huyện được kiểm tra, phải kiểm tra ít nhất 01 xã và 01 tổ TK&VV |
| **Cấp huyện** | Kiểm tra 100% Hội, đoàn thể cấp xã; mỗi xã được kiểm tra, phải kiểm tra ít nhất 15% Tổ TK&VV |
| **Cấp xã** | Kiểm tra 100% Tổ TK&VV; mỗi Tổ được kiểm tra, phải kiểm tra ít nhất 05 hộ vay vốn để nắm tình hình sử dụng vốn vay NHCSXH. |

***Lưu ý****:* Kết thúc cuộc kiểm tra, các tổ chức Hội phải lưu trữ đầy đủ các Biên bản kiểm tra như mẫu 01/BB-CT, 02/BB-CH hoặc 03/BB-CX (theo văn bản 3775/NHCS-KTNB ngày 27/9/2016 của NHCSXH).

- Chỉ đạo Hội, đoàn thể cấp xã phối hợp cùng NHCSXH cấp huyện tổ chức giao ban thường xuyên theo lịch trực giao dịch của NHCSXH tại xã để nắm bắt tình hình, kết quả thực hiện ủy thác cho vay, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phát sinh tại xã.

- Phối hợp với các cơ quan khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư ... hướng dẫn giúp hộ vay sử dụng vốn có hiệu quả và thực hiện lồng ghép các chương trình dự án tạo thêm việc làm, tăng thu nhập để giảm nghèo bền vững.

- Định kỳ hàng năm, tổ chức Hội, đoàn thể các cấp tổ chức sơ, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, những vướng mắc tồn tại và giải pháp khắc phục.

**2. Trách nhiệm của NHCSXH**

- Cung ứng vốn trong phạm vi kế hoạch được duyệt hàng năm và cùng phối hợp với tổ chức Hội, đoàn thể cho vay đúng đối tượng.

- Tạo điều kiện cho tổ chức Hội, đoàn thể các cấp thực hiện tốt các nội dung ủy thác.

- Thanh toán đầy đủ và đúng kỳ hạn phí ủy thác theo văn bản thoả thuận giữa NHCSXH và tổ chức Hội, đoàn thể.

- Thông báo kịp thời cho Hội, đoàn thể khi Thủ tướng Chính phủ có thay đổi, bổ sung về chủ trương, chính sách tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Phối hợp với Hội, đoàn thể các cấp tổ chức tập huấn về cơ chế, chính sách và văn bản mới.

- NHCSXH các cấp chủ động tổ chức giao ban định kỳ để nắm bắt tình hình, kết quả thực hiện ủy thác, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phát sinh.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động ủy thác đối với từng cấp Ngân hàng. Việc tổ chức kiểm tra, giám sát phải được lập thành văn bản để theo dõi và có cơ sở xử lý khi cần thiết. Thông báo vấn đề phát sinh liên quan đến ủy thác cho tổ chức Hội, đoàn thể cùng cấp để phối hợp cùng giải quyết.

**3. Trách nhiệm chung của hai bên**

- Phối hợp xây dựng kênh dẫn vốn hiệu quả đến người thụ hưởng thông qua Tổ TK&VV và Điểm giao dịch tại xã.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát hàng năm (định kỳ hoặc đột xuất) hoạt động của Hội, đoàn thể cấp dưới và hoạt động của Tổ TK&VV nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ủy thác.

- Phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ ủy thác cho cán bộ tổ chức Hội, đoàn thể các cấp và Ban quản lý Tổ TK&VV.

- Hai bên phối hợp tổ chức giao ban theo định kỳ

+ NHCSXH cấp huyện với Hội, đoàn thể cấp xã, Tổ: Giao ban 01 tháng/lần;

+ NHCSXH cấp huyện với Hội, đoàn thể cấp huyện: Giao ban 02 tháng/lần;

+ NHCSXH cấp tỉnh với Hội, đoàn thể cấp tỉnh: Giao ban 03 tháng/lần;

+ NHCSXH cấp TW với Hội, đoàn thể cấp TW: Giao ban 06 tháng/lần;

- Định kỳ, NHCSXH phối hợp với tổ chức Hội, đoàn thể tổ chức tổng kết đánh giá kết quả ủy thác: cấp tỉnh, cấp huyện 01 năm/lần; cấp trung ương 03-05 năm/lần.

-NHCSXH cấp huyện cùng Hội, đoàn thể cấp xã tiến hành phân tích tìm nguyên nhân để củng cố, sắp xếp và đào tạo, tập huấn cho Tổ,

- NHCSXH và tổ chức Hội, đoàn thể có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống dọc thuộc phạm vi quản lý của mình tổ chức thực hiện nội dung đã thỏa thuận.

**VĂN BẢN LIÊN QUAN**

**1.** Văn bản thỏa thuận số 3948/VBTT-NHCS-HPN-HND-HCCB-ĐTN Về việc thực hiện ủy thác cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

**2.** Văn bản số 4007/NHCS-TDNN ngày 08/12/2014 V/v hướng dẫn thực hiện Thỏa thuận giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với các tổ chức chính trị - xã hội.

**3.** Văn bản 3775/NHCS-KTNB ngày 27/9/2016 về việc kiểm tra, giám sát hoạt động ủy thác cho vay.

**4.** Văn bản 4496/NHCS-TDNN ngày 12/10/2018 về việc thông báo mức phí ủy thác.